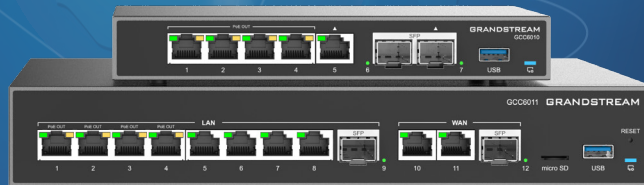




GRANDSTREAM
CONNECTING THE WORLD



Giải pháp hội tụ truyền thông hợp nhất và mạng GCC6010 - GCC6010W - GCC6011

Dòng GCC6010 cung cấp một nền tảng tất cả trong một vượt trội, mang đến trải nghiệm truyền thông mới bằng cách kết hợp các giải pháp truyền thông hợp nhất và mạng trong cùng một hệ sinh thái. Các thiết bị tiên tiến này tích hợp chức năng của ba sản phẩm riêng biệt: bộ định tuyến, tổng đài IP PBX và bộ chuyển mạch mạng hoặc điểm truy cập Wi-Fi. Với dòng GCC6010, bạn có thể triển khai và quản lý mạng có dây và không dây, đồng thời sử dụng một nền tảng cộng tác hàng đầu thị trường. Các thiết bị linh hoạt này cho phép quản lý thống nhất và điều khiển tập trung tất cả thiết bị đầu cuối Grandstream, bao gồm điểm truy cập (AP) Wi-Fi, bộ chuyển mạch mạng và điện thoại IP. Dòng GCC6010 cho phép cấu hình toàn bộ giải pháp truyền thông hợp nhất (UC) và mạng chỉ trong vài phút, đồng thời quản lý qua đám mây bằng Grandstream Device Management System (GDMS), ứng dụng di động, giao diện web cục bộ hoặc bảng điều khiển SSH. Dòng GCC6010 phù hợp với doanh nghiệp vừa và nhỏ, đáp ứng mọi nhu cầu về hoạt động kinh doanh, liên lạc và cộng tác trong một thiết bị, giúp việc xây dựng giải pháp truyền thông cấp doanh nghiệp dễ dàng và tiết kiệm hơn bao giờ hết.



Tổng đài IP PBX tích hợp hỗ trợ liên lạc thoại và video với các tính năng cộng tác nâng cao



Gigabit

GCC6010 và GCC6011 đều được trang bị hai cổng SFP 2.5G, và tương ứng có 5 và 10 cổng GbE



Được quản lý qua đám mây (GDMS), ứng dụng di động, giao diện web cục bộ, SSH và SNMP



Bộ định tuyến hỗ trợ tốc độ định tuyến 2,5 Gbps hoặc 3 Gbps, giúp dễ dàng truy cập từ xa vào mạng riêng



GCC6010W tích hợp AP Wi-Fi 6 băng tần kép với công nghệ MIMO 2x2



Dễ dàng cấu hình, triển khai và quản lý tất cả giải pháp thiết bị đầu cuối Grandstream từ một nơi tập trung



Nhiều cổng WAN với khả năng cân bằng tải và chuyển đổi dự phòng giúp tối đa hóa độ tin cậy của kết nối

GCC6010 và GCC6011

		
	GCC6010	GCC6011
CPU	CA53 bốn lõi, 2.0 GHz	
Cổng mạng	2 cổng SFP+ 2.5G và 5 cổng Gigabit Ethernet <i>*Có thể cấu hình mọi cổng thành WAN/LAN (tối đa 3 cổng WAN)</i>	2 cổng SFP+ 2.5G và 10 cổng Gigabit Ethernet <i>*3 cổng WAN chuyên dụng</i>
Cổng phụ trợ	1 cổng Micro-SD, 1 cổng USB 3.0, 1 nút Reset	
Bộ nhớ	RAM 2 GB, bộ nhớ flash eMMC 32 GB	
Bộ nhớ ngoài	Không áp dụng	Tùy chọn: SSD M.2
Bộ định tuyến	2.5 Gbps	
Phiên NAT	160K	
Tổng đài PBX	Mặc định hỗ trợ 24 người dùng và 8 cuộc gọi đồng thời Có thể mua bản nâng cấp (Xem thêm các tùy chọn nâng cấp dung lượng PBX)	
Cấp nguồn PoE	4 cổng PoE, IEEE 802.3af/at, Công suất PoE tối đa: 36 W	
Lắp đặt	Để bàn, treo tường	Để bàn, treo tường. Lắp trên giá
Vật liệu	Kim loại	
Đèn LED	7 đèn LED đơn, 4 đèn LED PoE và 1 đèn LED RGB để định vị thiết bị và báo trạng thái	12 đèn LED đơn, 4 đèn LED PoE và 1 đèn LED RGB để định vị thiết bị và báo trạng thái
Kiểu kết nối	DHCP, IP tĩnh, PPPoE	
Giao thức mạng	IPv4, IPv6, IEEE802.1q, IEEE 802.1p, IEEE802.1x, IEEE802.3, IEEE 802.3u, IEEE 802.3x, IEEE802.3ab	
Chất lượng dịch vụ (QoS)	- VLAN, TOS - QoS ứng dụng - Ưu tiên VoIP	
Quản lý mạng	Grandstream Device Management System (GDMS), Giao diện web cục bộ, SSH và SNMP (v1/ v2c/v3))	
AP/thiết bị khách tối đa	Tối đa 150 AP GWN; tối đa 500 thiết bị khách	
Nguồn điện và hiệu suất năng lượng xanh	Kèm theo bộ đổi nguồn đa năng: Đầu vào: 100–240 V AC, 50–60 Hz Đầu ra: 48 V DC, 1 A (48 W); 4 cổng PoE; IEEE 802.3af/at Công suất PoE tối đa: 36 W	
Điều kiện môi trường	Nhiệt độ hoạt động: 0 °C đến 45 °C (32 °F đến 113 °F) Nhiệt độ bảo quản: -30 °C đến 60 °C (-22 °F đến 140 °F) Độ ẩm bảo quản: 5%–95%, không ngưng tụ	
Thông số vật lý	Kích thước thiết bị: 191 mm × 101 mm × 29 mm (7,52" × 3,98" × 1,14") Trọng lượng thiết bị: 5 g (1,15 lb) Kích thước đóng gói: 300 mm × 130 mm × 53 mm (11,81" × 5,12" × 2,09") Trọng lượng đóng gói: 835 g (1,84 lb)	Kích thước thiết bị: 280 mm × 180 mm × 44 mm (11,02" × 7,09" × 1,73") Trọng lượng thiết bị: 1.200 g (2,65 lb) Kích thước đóng gói: 366 mm × 211 mm × 53 mm (14,41" × 8,31" × 2,09") Trọng lượng đóng gói: 1.600 g (3,53 lb)
Thành phần trong hộp	GCC6010/GCC6011, Bộ nguồn đa năng, Bộ phụ kiện lắp đặt giá (chỉ GCC6011), Hướng dẫn cài đặt nhanh	
Chứng nhận tuân thủ	FCC, CE, RCM, IC	

GCC6010W



GCC6010W

CPU	CA53 bốn lõi, 2.0 GHz
Chuẩn Wi-Fi	IEEE 802.11 a/b/g/n/ac/ax
Ăng-ten	3 ăng-ten tích hợp riêng biệt (2 ăng-ten băng tần kép + 1 ăng-ten đơn băng tần 5 GHz) 2.4 GHz: độ lợi tối đa 4 dBi 5 GHz: độ lợi tối đa 6 dBi
Tốc độ dữ liệu Wi-Fi	2.4 GHz: IEEE 802.11ax: 7.3 Mbps đến 573.5 Mbps IEEE 802.11n: 6.5 Mbps đến 300 Mbps IEEE 802.11b: 1, 2, 5.5, 11 Mbps IEEE 802.11g: 6, 9, 12, 18, 24, 36, 48, 54 Mbps 5 GHz: IEEE 802.11ax: 7.3 Mbps đến 3,603 Mbps IEEE 802.11ac: 6.5 Mbps đến 2,600 Mbps IEEE 802.11n: 6.5 Mbps đến 450 Mbps IEEE 802.11a: 6, 9, 12, 18, 24, 36, 48, 54 Mbps <i>*Thông lượng thực tế có thể thay đổi tùy theo nhiều yếu tố, bao gồm điều kiện môi trường, khoảng cách giữa các thiết bị, nhiễu sóng vô tuyến trong môi trường hoạt động và sự kết hợp các loại thiết bị trong mạng</i>
Băng tần	Sóng vô tuyến 2.4 GHz: 2,400–2,483,5 MHz (2,412–2,472 MHz là dải tần số trung tâm của kênh; 2,400–2,483,5 MHz là toàn bộ băng tần) Sóng vô tuyến 5 GHz: 5,150–5,895 MHz <i>*Không phải băng tần nào cũng được phép sử dụng ở mọi khu vực</i>
Độ rộng kênh	2.4 GHz: 20 và 40 MHz 5 GHz: 20, 40, 80, 160 MHz
Bảo mật Wi-Fi và hệ thống	WPA/WPA2-PSK, WPA/WPA2 Enterprise (TKIP/AES); WPA3; khởi động bảo mật chống xâm nhập và khóa bảo vệ dữ liệu/điều khiển quan trọng bằng chữ ký số; chứng chỉ bảo mật riêng và mật khẩu mặc định ngẫu nhiên cho từng thiết bị
MU-MIMO	2.4 GHz: 2x2:2 5 GHz: 3x3:3
Phạm vi phủ sóng	Tối đa 175 m (574.15 ft) ở khu vực thoáng <i>*phạm vi phủ sóng có thể thay đổi tùy theo môi trường. Diện tích sử dụng khuyến nghị không quá 180 m²</i>
Công suất phát tối đa	2.4 GHz: 28.5 dBm 5 GHz: 25.5 dBm <i>*Công suất tối đa thay đổi tùy theo quốc gia, băng tần và tốc độ MCS</i>
Độ nhạy thu	2.4 GHz 802.11b: -97 dBm tại 1 Mbps, -89 dBm tại 11 Mbps 802.11g: -93 dBm tại 6 Mbps, -75 dBm tại 54 Mbps 802.11n 20 MHz: -73 dBm tại MCS7; 802.11n 40 MHz: -70 dBm tại MCS7 802.11ax 20 MHz: -64 dBm tại MCS11; 802.11ax 40 MHz: -63 dBm tại MCS11 5 GHz 802.11a: -93 dBm tại 6 Mbps, -75 dBm tại 54 Mbps 802.11n: 20 MHz: -73 dBm tại MCS7; 802.11n 40 MHz: -70 dBm tại MCS7 802.11ac 20 MHz: -70 dBm tại MCS8; 802.11ac 40 MHz: -66 dBm tại MCS9; 802.11ac 80 MHz: -62 dBm tại MCS9 802.11ax 20 MHz: -64 dBm tại MCS11; 802.11ax 40 MHz: -61 dBm tại MCS11; 802.11ax 80 MHz: -58 dBm tại MCS11 802.11ax 160 MHz: -54 dBm tại MCS11
Cổng mạng	5 cổng Gigabit Ethernet <i>*Có thể cấu hình mọi cổng thành WAN/LAN, tối đa 3 cổng WAN</i>
Cổng phụ trợ	1 cổng Micro-SD, 1 cổng USB 3.0, 1 nút Reset
Bộ nhớ	RAM 2 GB, bộ nhớ flash eMMC 32 GB
Bộ nhớ ngoài	Không áp dụng
Bộ định tuyến	3 Gbps
Phiên NAT	160 K
Tổng đài PBX	24 người dùng và 8 cuộc gọi đồng thời Có thể mua bản nâng cấp (Xem thêm các tùy chọn nâng cấp dung lượng PBX)
Lắp đặt	Đế bàn
Vật liệu	Nhựa
Đèn LED	8 đèn LED để định vị thiết bị và báo trạng thái
Kiểu kết nối	DHCP, IP tĩnh, PPPoE

GCC6010W

Giao thức mạng	IPv4, IPv6, IEEE802.1q, IEEE 802.1p, IEEE802.1x, IEEE802.3, IEEE 802.3u, IEEE 802.3x, IEEE802.3ab
Chất lượng dịch vụ (QoS)	• VLAN, TOS • QoS ứng dụng • Ưu tiên VoIP
Quản lý mạng	Grandstream Device Management System (GDMS), Giao diện web cục bộ, SSH và SNMP (v1/ v2c/v3)
AP/thiết bị khách tối đa	Tối đa 150 AP GWN; tối đa 500 thiết bị khách
Nguồn điện và hiệu suất năng lượng xanh	Kèm theo bộ đổi nguồn đa năng: Đầu vào: 100–240 V AC, 50–60 Hz Đầu ra: 12 V DC, 1.5 A (18 W)
Điều kiện môi trường	Nhiệt độ hoạt động: 0 °C đến 45 °C (32 °F đến 113 °F) Nhiệt độ bảo quản: -30 °C đến 60 °C (-22 °F đến 140 °F) Độ ẩm bảo quản: 5%–95%, không ngưng tụ
Thông số vật lý	Kích thước thiết bị: 95 mm × 95 mm × 193 mm (3,74" × 3,74" × 7,60") Trọng lượng thiết bị: 565 g (1,25 lb) Kích thước đóng gói: 186 mm × 127 mm × 105 mm (7,32" × 5,00" × 4,13") Trọng lượng đóng gói: 920 g (2,03 lb)
Thành phần trong hộp	GCC6010W, Bộ nguồn đa năng, Cáp mạng, Hướng dẫn cài đặt nhanh
Chứng nhận tuân thủ	FCC, CE, RCM, IC

Tính năng và lợi ích

Bộ định tuyến

Mạng và Multi-WAN

- Khả năng định tuyến động và Multi-WAN
- NAT, VLAN, lựa chọn và giám sát liên kết WAN dựa trên hiệu suất
- Cân bằng tải và chuyển đổi dự phòng liên kết WAN
- Máy chủ DHCP, máy chủ DNS, proxy IGMP và máy chủ TURN
- Hỗ trợ IPv4/IPv6

QoS nâng cao

- VLAN, ToS
- QoS ứng dụng
- Ưu tiên VoIP

Điểm truy cập Wi-Fi (chỉ GCC6010W)

- Hỗ trợ hơn 500 thiết bị khách Wi-Fi kết nối đồng thời
- Băng tần kép (2.4 GHz và 5 GHz)
- Các chuẩn không dây 802.11 a/b/g/n/ac/ax
- Điểm truy cập ảo
- Cổng xác thực truy cập

Tổng đài IP PBX

- Mặc định hỗ trợ 24 người dùng và 8 cuộc gọi đồng thời; có thể mua bản nâng cấp ([Xem thêm các tùy chọn nâng cấp dung lượng PBX](#))
- Các dịch vụ PBX phong phú, gồm Chuyển tiếp cuộc gọi, Chuyển cuộc gọi, Tạm giữ cuộc gọi, Liên lạc nội bộ/Phát thông báo, IVR, Cuộc gọi khẩn cấp, v.v.
- Nền tảng hội nghị thoại và video tích hợp, hỗ trợ Wave trên máy tính, web, Android và iOS
- Cấp cấu hình nhanh cho các thiết bị đầu cuối SIP của Grandstream
- Hỗ trợ nhiều chuẩn mã hóa âm thanh và video như Opus, G.711 A-law/U-law, G.722, G.722.1, G.722.1C, G.723.1 5.3K/6.3K, G.726-32, G.729A/B, iLBC, GSM, T.38, H.264, H.263, H.263+ và VP8
- QoS: FEC, JB, NetEQ, ToS, DSCP
- Giao thức: SIP, TCP/UDP/IP, RTP/RTCP, ICMP, ARP, DNS, SFTP, SSH, HTTPS, RTSP, STUN, SRTP, TLS, LDAP
- Cung cấp API đầy đủ để tích hợp với các nền tảng và ứng dụng của bên thứ ba
- Hỗ trợ hệ thống quản lý cơ sở lưu trữ (PMS), trung tâm cuộc gọi, tích hợp CRM và nhiều tính năng khác

Quản lý

Quản lý tập trung

- Giao diện người dùng trực quan với trung tâm quản lý thiết bị
- Tích hợp với các điểm truy cập không dây, bộ chuyển mạch và thiết bị đầu cuối UC của Grandstream
- Sơ đồ cấu trúc mạng trực quan để hiển thị và điều khiển tất cả nút mạng chỉ bằng vài cú nhấp chuột
- Cấp cấu hình nhanh cho hàng nghìn thiết bị

Dễ bảo trì

- Quản lý qua Grandstream Device Management System (GDMS), Giao diện web cục bộ, SSH và SNMP (v1/v2c/v3)
- Giám sát mức sử dụng CPU và bộ nhớ
- Chẩn đoán toàn diện, bao gồm Ping, bắt gói tin, syslog bên ngoài, bảng ARP, bảng truy vết liên kết và trạng thái giao diện

Báo cáo và giám sát chủ động

- Nhiều biểu đồ và hình ảnh trực quan phục vụ báo cáo linh hoạt và giám sát theo thời gian thực